

THƯ MỤC

TẠP CHÍ THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI SỐ 2 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội số 2 năm 2017.

1. Việt Nam trong chỉ số thành bại của các quốc gia 2005-2016/ Hồ Sĩ Quý// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 2/2017 .- Tr. 3 – 11

Tóm tắt: Chỉ số thành bại của các quốc gia (FSI) được Quỹ vì Hòa bình (Mỹ) công bố từ năm 2005 trên tạp chí Foreign Policy. Kể từ đó, hàng năm Báo cáo FSI được đón nhận nồng nhiệt. Cũng có những ý kiến phê phán, nhưng đa số các học giả và các quốc gia, kể cả các quốc gia bị rơi vào thứ hạng tiêu cực vẫn thừa nhận phương pháp đánh giá quốc gia thất bại là tương đối khách quan. Chỉ ít đó cũng là những căn cứ để mỗi quốc gia tự nhìn nhận mình. Ngay cả Mỹ từ năm 2005 đến nay cũng không được xếp hạng tốt tương xứng với vị thế siêu cường số một. Dĩ nhiên, như mọi Think-tank khác, Quỹ vì Hòa bình tiến hành nghiên cứu xếp hạng quốc gia thất bại trước hết nhằm phục vụ nhu cầu chiến lược của họ. Nhưng điều đó không có nghĩa là họ không quan tâm đến tính khách quan, khoa học của vấn đề. Phản ứng của dư luận chắc chắn sẽ là căn cứ để các nghiên cứu trở nên hoàn thiện hơn. Việt Nam ngay từ năm 2005 đến nay tuy nằm trong số các quốc gia xếp loại “Cảnh giác” nhưng luôn không trong số 50 quốc gia có chỉ số thất bại và luôn được đánh giá là thành công hơn nhiều so với Trung Quốc. Điều này phản ánh Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực đáng kể ở những lĩnh vực về cải cách kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định vĩ mô về chính trị. Việt Nam thành công thứ 4 trong khối ASEAN. Nền kinh tế tuy vẫn có lên xuống về tốc độ tăng trưởng, nhưng không có bất ổn chính trị và những biến động kinh tế - xã hội vẫn ở mức chưa làm thay đổi nhiều về thứ bậc các chỉ số thành phần.

Từ khóa: Chỉ số thành bại của các quốc gia (FSI); Báo cáo FSI; Chỉ báo xã hội; Chỉ báo kinh tế; Chỉ báo chính trị; Failed States Index; Fragile States Index

2. Pháp thiên Trần Nhân Tông và những thông điệp ngoại giao cho hậu thế/ Nguyễn Thị Mỹ Hạnh// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 2/2017 .- Tr. 12 – 18

Tóm tắt: Hơn 7 thế kỷ đã trôi qua nhưng chân dung về vị Vua – Phật Trần Nhân Tông vẫn mãi là điểm ngưng kết tuyệt đẹp trong tâm thức mỗi người dân Việt Nam về cái cao khiết cần có trong tâm hồn và sự tinh thông cần có ở trí tuệ của một nhà chính trị - ngoại giao lỗi lạc mang bóng dáng của một thiền sư. Không phải ngẫu nhiên mà ngày nay hình ảnh Trần Nhân Tông được thế giới biết đến như một trong những biểu tượng cao đẹp cho nhân cách và tấm lòng yêu thương – hòa giải hướng thiện của dân tộc Việt Nam từ bao

đời. Giải thưởng quốc tế Trần Nhân Tông về Hòa giải được Viện Nghiên cứu Trần Nhân Tông (Đại học Harvard) trao định kỳ hàng năm vào ngày 9/9 cho những nhân vật xuất sắc dẫn đầu trong sự nghiệp hòa giải và yêu thương giữa các quốc gia, tôn giáo, dân tộc bắt đầu từ năm 2014 là minh chứng sinh động cho sức lan tỏa đầy hấp dẫn của tư tưởng và những nguyên lý ngoại giao mà Trần Nhân Tông để lại cho hậu thế. Nếu như hệ thống tư tưởng của ông hướng đích cho mọi hoạt động, trong đó có hoạt động ngoại giao thì Pháp thiền Trần Nhân Tông lại chính là những cách thức khai mở con đường để đạt đến cái đích cuối cùng ấy, biến ngoại giao thời bấy giờ thực sự thành nghệ thuật của những điều tưởng chừng như không thể. Nội dung bài viết đề cập đến những hạt nhân tư tưởng của Pháp ngoại giao Trần Nhân Tông.

Từ khóa: Việt Nam; Trần Nhân Tông; Ngoại giao; Pháp ngoại giao

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc giải quyết nạn đói trong những năm 1945-1946/ Nguyễn Song Hoài// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 2/2017 .- Tr. 19 – 24

Tóm tắt: Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đánh dấu chính quyền đã về tay nhân dân, đất nước được độc lập, nhân dân được tự do sau hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Tuy nhiên, ngay sau khi giành được chính quyền, Đảng, Nhà nước và dân tộc ta đã phải bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới: đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ chính quyền, nền độc lập vừa giành được và xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng. Một trong những nhiệm vụ cấp bách đầu tiên của chính quyền cách mạng là nhanh chóng đẩy lùi nạn đói, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Bài viết tập trung làm sáng rõ những nỗ lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc khắc phục hậu quả, giải quyết nạn đói trong những năm 1945-1946, từ đó đưa ra một số nhận xét, đánh giá.

Từ khóa: Việt Nam; Hồ Chí Minh; Cách mạng tháng Tám; Nạn đói 1945-1946

4. Một số đặc điểm của nguồn lực thông tin về biển đảo Việt Nam/ Phạm Thị Thu Hương// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 2/2017 .- Tr. 25 – 30

Tóm tắt: Trong lý luận và thực tiễn hoạt động thông tin, nguồn lực thông tin (NLTT) là thành phần quan trọng trong bất cứ ngành nghề nào. Trên bình diện quốc gia, NLTT được xem xét là thước đo trình độ phát triển của đất nước, chỉ tiêu phát triển xã hội, trình độ văn minh của dân tộc đó. Việt Nam là quốc gia có ba mặt Đông, Nam và Tây Nam tiếp giáp với biển Đông, bờ biển dài 3.260 km từ Móng Cái đến Hà Tiên. Phần biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam mở rộng về phía Đông và Đông Nam, có thêm lục địa, các đảo và quần đảo lớn nhỏ bao bọc. Để xây dựng được NLTT quốc gia nói chung và NLTT về biển đảo nói riêng phục vụ khai thác có hiệu quả trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia thì việc nghiên cứu đặc điểm của NLTT về biển đảo đất nước là rất

quan trọng. Nội dung bài viết giới thiệu một số đặc điểm NLTT về biển đảo tại Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Thông tin; Thông tin biển đảo; Nguồn lực thông tin; Biển đảo Việt Nam

5. Ứng dụng mô hình IPA để đánh giá các thuộc tính quan trọng của trường đại học ở Việt Nam – Góc nhìn của học sinh trung học phổ thông/ Nguyễn Thị Kim Chi// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 2/2017 .- Tr. 31 – 37

Tóm tắt: Ở Việt Nam, nhiều nhà quản lý giáo dục tại các trường đại học đã coi giáo dục đào tạo như là một loại hình dịch vụ và đã nhận thấy tầm quan trọng của việc cần cung cấp dịch vụ đào tạo tốt nhằm đáp ứng và thu hút sinh viên theo học tại trường. Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng mô hình IPA (Importance – Performance Analysis) để đánh giá mức độ quan trọng của các tiêu chí thuộc tính của trường đại học dưới góc độ của những học sinh trung học phổ thông (THPT) – những người sẽ thụ hưởng dịch vụ giáo dục và sẽ trở thành những sinh viên trong tương lai gần. Qua đây, tác giả cũng hy vọng sẽ góp phần hỗ trợ cho các nhà quản lý giáo dục trong việc xác định được những điểm mạnh, điểm yếu của trường đại học, từ đó có giải pháp nhằm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của những sinh viên tiềm năng.

Từ khóa: Mô hình IPA; Lựa chọn trường đại học; Quyết định chọn trường; Ý định chọn trường; Giáo dục đại học

Trung tâm Thông tin Thư viện